

MELAB CHOCOLATE HORSE BLOOD AGAR + MULTIVITOX + BACITRACIN

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

MELAB Chocolate Horse Blood Agar + MultiVitoX + Bacitracin là môi trường nuôi cấy chọn lọc thường dùng để nuôi cấy và phân lập các loài *Haemophilus* từ các mẫu bệnh phẩm từ đường hô hấp.

MÔ TẢ SẢN PHẨM

MELAB Chocolate Horse Blood Agar + MultiVitoX + Bacitracin là đĩa thạch đỏ sẵn, chứa môi trường giàu dinh dưỡng, không chứa các chất phụ gia hay bảo quản. Khi đun nóng, hemoglobin trong máu giải phóng yếu tố X (hemin) cần thiết cho sự phát triển của một số loài vi sinh vật khó mọc như *Haemophilus spp.*, MultiVitoX bao gồm Vitamin B12, L-glutamine, Adenine, Guanine, p-Aminobenzoic acid, L-cystine, NAD (Coenzyme 1), Cocarboxylase, Ferric nitrate, Thiamine, Cysteine hydrochloride, cung cấp yếu tố V (NAD), amino acid, vitamin, dextrose, ferric iron và coenzyme nhằm thúc đẩy tăng trưởng. Peptone là nguồn cung cấp nitrogen. Starch hỗ trợ trung hòa một số acid béo độc hại có trong môi trường. Bacitracin ức chế hầu hết các chủng thuộc *Streptococci*, *Staphylococci*, *Neisseria* và *Micrococcus* trong khi đó *Haemophilus spp.* có khả năng kháng với kháng sinh này ở một nồng độ được thiết kế trong môi trường.

Sản phẩm được bao gói bằng màng bán thấm Cellophane có tính năng chống ẩm giúp đảm bảo chất lượng trong quá trình bảo quản, dễ dàng phân huỷ bảo vệ môi trường.

THÀNH PHẦN CỦA BỘ KIT

Môi trường sử dụng ngay:

Mã sản phẩm	Nội dung
P901497	Hộp 10 đĩa 90mm (2x5)

CÔNG THỨC

Thành phần	Thành phần trong 1 lít nước tinh khiết
Special peptone	23.0g
Starch	1g
Sodium chloride	5.0g
Defibrinated Horse blood	70 ml

MultiVitox/hỗn hợp chất tăng sinh (bao gồm Vitamin B12, L-glutamine, Adenine, Guanine, p-Aminobenzoic acid, Lcystine, NAD (Coenzyme 1), Cocarboxylase, Ferric nitrate, Thiamine, Cysteine hydrochloride)	1 bộ
Bacitracin	100mg
Agar	10g

pH 7.3 ± 0.2 ở 25°C

THIẾT BỊ YÊU CẦU

- Tủ ẩm
- Tủ an toàn sinh học

CẢNH BÁO VÀ ĐỀ PHÒNG

- Dùng cho chẩn đoán *in vitro* và kiểm tra chất lượng vi sinh.
- Chỉ dùng bởi người có đủ chuyên môn trong phòng thí nghiệm.
- Sản phẩm có chứa các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật. Do đó, khuyến cáo xử lý các sản phẩm này như là sản phẩm có khả năng lây nhiễm, và có các biện pháp phòng ngừa như với phòng ngừa các sản phẩm máu thông thường. Không được nuốt, hít vào hoặc để tiếp xúc với da.
- Tất cả các mẫu xét nghiệm phải được coi là mẫu nhiễm khuẩn và được xử lý thích hợp. Cần tuân thủ kỹ thuật vô khuẩn và các biện pháp phòng ngừa để xử lý các vi khuẩn thực hiện. Tham khảo “CLSI M29-A Protection of Laboratory Workers From occupationally Acquired Infections; Approved Guideline- Current Revision”.
- Không sử dụng môi trường này như là vật tư hoặc nguyên liệu cho sản xuất.
- Không được sử dụng đĩa đã hết hạn sử dụng.
- Không được sử dụng sản phẩm nếu màng đóng gói đã bị tổn hại trước đó.
- Không được sử dụng những đĩa đã bị nhiễm hoặc đĩa đã quá khô.
- Dữ liệu hiệu quả nuôi cấy được chỉ rõ trong hướng dẫn sử dụng này. Bất kỳ sự thay đổi quy trình thực hiện nào có thể ảnh hưởng tới kết quả.
- Đọc, giải thích kết quả xét nghiệm cần được xem xét từ tiền sử bệnh nhân, nguồn gốc mẫu bệnh phẩm, hình thái khuẩn lạc và hình thái trên kính hiển vi và nếu cần thiết có thể xem xét từ các test khác.

BẢO QUẢN VÀ HẠN SỬ DỤNG

- Bảo quản đĩa thạch trong gói màng bán thấm Cellophane, bên trong hộp giấy. Nhiệt độ bảo quản từ 2 – 8°C, tránh ánh sáng trực tiếp cho tới hết hạn sử dụng. Đĩa thạch sau khi

được lấy ra khỏi màng có thể dùng trong 1 tuần tiếp theo ở cùng điều kiện bảo quản. Lưu ý bảo quản vô trùng.

- Các dấu hiệu của sản phẩm hư hỏng: thạch bị co, vỡ, chảy nước từ bên trong môi trường, biến đổi màu sắc, nhiễm. Sản phẩm nhạy cảm với ánh sáng và nhiệt độ do đó cần kiểm soát ánh sáng, quá nhiệt, độ ẩm cao, đông đá.
- Hạn sử dụng: 84 ngày kể từ ngày sản xuất.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

1. Để các đĩa ổn định tại nhiệt độ phòng.
2. Cấy các mẫu xét nghiệm lên bề mặt môi trường.
3. Nuôi ủ đĩa thạch ở điều kiện 35-37°C, 5% CO₂ trong thời gian 18-24h. Kéo dài thời gian ủ nếu cần.
4. Đọc và phiên giải kết quả

ĐỌC KẾT QUẢ

- Sau khi ủ theo thời gian yêu cầu, quan sát khuẩn lạc phát triển trên bề mặt đĩa
- Để định danh của vi khuẩn phân lập được phải được tiến hành tiếp theo bởi các test thích hợp.

KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

MELAB Diagnostic kiểm tra chất lượng mỗi lô sản xuất bằng các chủng chuẩn

Chủng chuẩn	Điều kiện ủ	Kết quả
<i>Haemophilus influenzae</i> ATCC ® 10211	Ủ tại 35-37°C, 18-24h, 5% CO ₂	Phát triển tốt
<i>Staphylococcus aureus</i> ATCC ® 25923		Bị ức chế một phần tới toàn phần
<i>Streptococcus pyogenes</i> ATCC ® 19615		Bị ức chế một phần tới toàn phần

HẠN CHẾ

- Sự phát triển phụ thuộc vào các yêu cầu của mỗi loại vi sinh vật riêng biệt. Do có thể một số chủng có yêu cầu cụ thể (điều kiện cấy, ...) có thể không phát triển · Phụ thuộc và các bệnh phẩm được phân tích và các vi sinh vật kiểm tra.
- Sự phát triển của canh trường có thể bị chậm trễ hoặc bị ức chế bởi sự có mặt của các chất kháng sinh trong mẫu bệnh phẩm. Thêm vào đó, chất kháng sinh có thể làm thay đổi tính chất thể hiện đặc trưng của các chủng vi sinh vật trong môi trường.

LOẠI BỎ RÁC THẢI

- Các môi trường không sử dụng có thể được xem như rác thải không nguy hiểm và loại bỏ theo quy định. Loại bỏ tất cả các môi trường đã sử dụng theo quy trình cho các sản phẩm nhiễm trùng hoặc tiềm ẩn gây nhiễm.
- Trách nhiệm của mỗi phòng xét nghiệm là xử lý và loại bỏ rác thải và nước thải theo quy định.